

# THANH TOÁN QUỐC TẾ

**Giảng viên: TS. PHAN THỊ LINH**

**Khoa Ngân hàng**

**Email: [linhpt@buh.edu.vn](mailto:linhpt@buh.edu.vn)**

**Mobi: 0986010383**

# MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Có khả năng nhận diện và phòng ngừa rủi ro cho các phương thức thanh toán trong hoạt động thanh toán quốc tế của ngân hàng.
- Có khả năng phân tích và thực hành các kiến thức thanh toán quốc tế chuyên sâu trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.
- Có khả năng đọc hiểu, kiểm tra và lập các chứng từ liên quan trong từng phương thức thanh toán quốc tế.
- Thể hiện tính ý thức về các quy tắc và chuẩn mực nghề nghiệp trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.

# NỘI DUNG MÔN HỌC

- Chương 1: TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ
- Chương 2: HỢP ĐỒNG NGOẠI THƯƠNG VÀ ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
- Chương 3: CHỨNG TỪ TÀI CHÍNH
- Chương 4: CHỨNG TỪ THƯƠNG MẠI TRONG TTQT
- Chương 5: PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TIỀN
- Chương 6: PHƯƠNG THỨC NHỜ THU
- Chương 7: PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ

# TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU- HỌC TẬP

- Slide bài giảng TTQT của giảng viên;
- Lê Phan Thị Diệu Thảo (2013), Giáo trình thanh toán quốc tế, NXB Phương Đông;
- Lê Phan Thị Diệu Thảo (2011), Thực hành nghiệp vụ thanh toán quốc tế, NXB Phương Đông;
- Nguyễn Văn Tiến (2008), Cẩm nang tài trợ thương mại quốc tế, NXB Thống Kê.

# TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU- HỌC TẬP

- Luật hối phiếu và lệnh phiếu thống nhất – ULB 1930 và Luật séc thống nhất – ULC 1931
- Công Ước Viên 1980.
- Các quy tắc, tập quán quốc tế do ICC phát hành bao gồm Incoterms, URC, eURC, UCP, eUCP, ISBP, URR phiên bản mới nhất.
- Pháp lệnh ngoại hối Việt Nam (2005) và phân sửa đổi bổ sung (2013).
- Luật các công cụ chuyển nhượng của Việt Nam.

# Hình thức đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Tỷ trọng
A1. Đánh giá giữa kỳ	A1.1 Bài tập cá nhân	20%
	A1.2. Kiểm tra giữa kỳ	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Thi viết cuối kỳ	50%

# CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

- Nhân viên TTQT tại Ngân hàng;
- Nhân viên làm chứng từ tại công ty vận tải;
- Nhân viên tại các cơ quan ban ngành quản lý xuất nhập khẩu;
- Nhân viên bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Nhân viên xuất nhập khẩu tại công ty xuất nhập khẩu.



# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ

# Mục tiêu chương 1

- Phân tích rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế
- Diễn giải về nghiệp vụ ngân hàng đại lý
- Nhận thức cơ sở pháp lý quốc tế và quốc gia trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.

# **NỘI DUNG**

- **1.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ**
- **1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ**
- **1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ**
- **1.4. RỦI RO TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ**

## 1.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ

### Khái niệm

Thanh toán quốc tế là việc thực hiện nghĩa vụ tiền tệ phát sinh từ hoạt động mậu dịch hoặc phi mậu dịch giữa cá nhân, tổ chức tại quốc gia này với cá nhân, tổ chức ở quốc gia khác; hoặc giữa một quốc gia với tổ chức quốc tế thông qua hệ thống ngân hàng.

# 1.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ

## Vai trò

### ❖ Đối với nền kinh tế:

- Trong thương mại quốc tế
- Trong đầu tư quốc tế
- Đối với các hoạt động khác: Thúc đẩy kinh tế toàn cầu phát triển

# 1.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ

## Vai trò

### ❖ Đối với ngân hàng thương mại:

- Làm tăng thu nhập cho ngân hàng, nâng cao thương hiệu và uy tín cho ngân hàng
- Làm tăng tính thanh khoản cho ngân hàng
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngân hàng
- Góp phần hiện đại hóa công nghệ ngân hàng

## 1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ

### 1.2.1. Cơ sở pháp lý quốc tế

- Quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ - UCP (Uniform Customs and Practice for Documentary Credit)
- Quy tắc thống nhất về nhờ thu – URC ( Uniform Rules for Collection)
- Quy tắc thống nhất về hoàn trả liên hàng theo tín dụng chứng từ - URR ( Uniform Rule for Reimbursement under Documentary Credit)
- Luật hối phiếu và lệnh phiếu thống nhất – ULB ( Uniform Law for Bills of Exchange and Promissory Notes)
- Luật séc thống nhất- ULC (Uniform Law for Check)

## **1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

### **1.2.2. Cơ sở pháp lý quốc gia**

- Luật các công cụ chuyển nhượng
- Pháp lệnh ngoại hối

## 1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ

### Lưu ý: :

- Công ước và luật quốc tế có tính chất pháp lý bắt buộc. Trong khi đó, các quy tắc và tập quán quốc tế có tính chất pháp lý tùy ý thể hiện:
  - + Muốn áp dụng phải được dẫn chiếu vào văn bản thỏa thuận liên quan.
  - + Có thể sửa đổi, bổ sung, thêm vào, không thực hiện hoặc thực hiện khác đi một hoặc một số điều khoản của quy tắc, tập quán.
  - + Các phiên bản của quy tắc, tập quán đều còn nguyên hiệu lực và có giá trị pháp lý như nhau.
- Trình tự giá trị pháp lý giảm dần: công ước và luật quốc tế, luật quốc gia, quy tắc và tập quán quốc tế.

## 1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

### 1.3.1. Khái niệm

Nghiệp vụ ngân hàng đại lý là hoạt động mà một ngân hàng thương mại thực hiện các dịch vụ ngân hàng theo sự ủy quyền, hoặc theo sự đề nghị của một ngân hàng thương mại khác trong nước hoặc quốc tế.

## 1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

### 1.3.2. Vai trò

**Nâng cao lợi nhuận cho ngân hàng thương mại:**

- Giảm chi phí thâm nhập thị trường; có thể điều chỉnh chi phí linh hoạt khi thực hiện dịch vụ cho khách hàng.
- Với bối cảnh hiện tại, nghiệp vụ ngân hàng đại lý có tiềm năng tăng trưởng và hiệu quả sinh lời cao.

**Nâng cao khả năng cạnh tranh cho ngân hàng thương mại:** do tạo được sự tin tưởng của khách hàng từ việc cung cấp dịch vụ an toàn, nhanh chóng, chính xác thông qua ngân hàng đại lý.

## 1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

### 1.3.3. Thiết lập quan hệ đại lý: các bước:

- Lựa chọn ngân hàng để xây dựng quan hệ đại lý.
- Thẩm định năng lực của ngân hàng đối tác.
- Đàm phán và thỏa thuận giữa hai bên các nội dung sau:  
*cơ sở kiểm tra tính pháp lý của chứng từ; các nghiệp vụ có thể cung ứng cho nhau; xác định các loại hạn mức cung cấp cho nhau; các loại báo cáo và thông tin cung cấp cho nhau; danh sách các ngân hàng đại lý tại các nước thứ ba...*
- Mở tài khoản tại ngân hàng đại lý.

## 1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

### 1.3.2. Thiết lập quan hệ đại lý

NH cần phải mở các tài khoản ở nước ngoài. Nguyên tắc thanh toán giữa các NH trên thế giới là thanh toán bù trừ, tài khoản sử dụng là Nostro, Vostro.

- **Tài khoản Nostro** (Nostro Account hoặc Our Account) là tài khoản tiền gửi của ngân hàng thanh toán (ngân hàng hạch toán) tại ngân hàng đại lý nước ngoài.
- **Tài khoản Vostro/ Loro** (Vostro/ Loro Account hoặc Your/ Their Account) là tài khoản tiền gửi của ngân hàng nước ngoài tại ngân hàng (ngân hàng hạch toán).

**Ví dụ:** NH Việt Nam mở tài khoản thanh toán tại NH Mỹ. Tại NH Việt Nam gọi là tài khoản Nostro và NH Mỹ, được gọi là tài khoản Vostro.

### 1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

*Ví dụ: Ngân hàng Việt Nam mở tài khoản bằng USD tại ngân hàng Mỹ. Ngân hàng Mỹ mở tài khoản bằng VND tại ngân hàng Việt Nam. Ai gọi Nostro? Ai gọi Vostro? Các bút toán chuyển tiền USD (hoặc tiền VND) từ Việt Nam đến Mỹ và ngược lại được thực hiện như thế nào?*

## 1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

### 1.3.3. Nghiệp vụ ngân hàng đại lý

- Thanh toán bù trừ ( Clearing Services)
- Tài trợ ngoại thương (Trade Finance)
- Cho vay hợp vốn hoặc đồng tài trợ (Syndicated Loan)
- Dịch vụ nguồn vốn (Treasury Service)
- Dịch vụ tư vấn (Advisory Service)

## 1.3. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ

### 1.3.4. Hệ thống thông tin giữa các ngân hàng đại lý

Các hệ thống chủ yếu:

- **SWIFT**
- **CHIPS**
- **CHAPS**

# 1.4. RỦI RO TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ

## 1.4.1. Rủi ro quốc gia

- Rủi ro chính trị
- Rủi ro kinh tế
- Rủi ro pháp lý

## 1.4.2. Rủi ro ngoại hối

- Rủi ro tỷ giá hối đoái
- Rủi ro quản lý ngoại hối

## 1.4.3. Rủi ro đối tác

- Rủi ro phát sinh từ phía nhà nhập khẩu
- Rủi ro phát sinh từ phía nhà xuất khẩu
- Rủi ro phát sinh từ phía ngân hàng

## 1.4.3. Rủi ro khác

- Rủi ro mang tính kỹ thuật, công nghệ
- Rủi ro đạo đức
- Rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn...